DANH MỤC NHỮNG TỪ VIẾT TẮT

CBQL	Cán bộ quản lý
GD	Giáo dục
THCS	Trung học cơ sở
BGH	Ban Giám hiệu
GV	Giáo viên
HS	Học sinh
GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
XH	Xã hội
GĐ	Gia đình
QLGD	Quản lý giáo dục
PPKLTC	Phương pháp kỉ luật tích cực

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU

1. **Lý do chọn đề tài: ……..……..3**
2. **Mục tiêu nghiên cứu:……..4**
3. **Nhiệm vụ nghiên cứu: ……5**

Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC CHỦ NHIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP KỶ LUẬT TÍCH CỰC TRONG PHONG TRÀO THI ĐUA XÂY DỰNG NHÀ TRƯỜNG THÂN THIỆN, HỌC SINH TÍCH CỰC ……..……..5

1.1 Quan niệm về công tác chủ nhiệm lớp trong đổi mới giáo dục hiện nay

1.2: Phương pháp kỉ luật tích cực

Chương 2: THỰC TRẠNG VIỆC THỰC HÀNH PHƯƠNG PHÁP KỈ LUẬT TÍCH CỰC TRONG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ 20

2.1: Những tác động khách quan đối với công tác chủ nhiệm lớp của Giáo viên THCS

2.2: Thực trạng về công tác chủ nhiệm và việc thực hành Phương pháp kỉ luật tích cực trong trường THCS

Chương 3: CÁC BIỆN PHÁP-NỘI DUNG ĐÃ TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG CÔNG TÁC CHỦ NHIỆM Ở TRƯỜNG THCS ……23

3.1. Chuẩn bị cho giáo viên chủ nhiệm lớp thực hành phương pháp kỷ luật tích cực trong triển khai phong trào thi đua

3.2. Tổ chức để giáo viên chủ nhiệm lớp thực hành phương pháp kỷ luật tích cực trong xây dựng môi trường dạy học và giáo dục

3.3: Những kết quả đạt được

PHẦN KẾT LUẬN…….……..……30

TÀI LIỆU THAM KHẢO……..…….……..31

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Từ năm học 2008-2009, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã phát động phong trào thi đua 'Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực". Phong trào này đã được triển khai rộng rãi trong các trường mầm non và phổ thông giai đoạn 2008 đến nay. Phong trào thi đua này phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng giáo dục (giáo dục nhà trường là nòng cốt), phát huy vai trò tích cực, sáng tạo của học sinh cùng xây dựng môi trường giáo dục thân thiện. Đó là môi trường an toàn, thuận lợi với mọi học sinh; học sinh được tạo điều kiện để sống khỏe mạnh, vui vẻ, tích cực học tập và tham gia các hoạt động khác; được giáo viên nhiệt tình giảng dạy yêu thương, tôn trọng; được gia đình và cộng đồng tạo điều kiện phát huy hết tiềm năng của bản thân. Cũng trong môi trường này, học sinh ý thức sâu sắc hơn về quyền được chăm sóc và bảo vệ, quyền được hưởng nền giáo dục có chất lượng.

Cùng thời gian này, Tổ chức Plan tại Việt Nam triển khai chương trình hành động "Trường học thân thiện" (tháng 2 năm 2008) với khẩu hiệu trọng tâm " Giáo viên mẫu mực, học sinh tích cực" nhằm đạt mục tiêu " Mọi trẻ em Việt Nam được sống trong môi trường bảo vệ an toàn, ở đó tất cả hành vi bạo lực trẻ em được ngăn chặn và giải quyết triệt để". Theo đó:

1/ Trẻ em hiểu được quyền và bổn phận của mình, biết được các kỹ năng sống giúp phòng tránh các hình thức bạo lực và được bày tỏ quan điểm của mình đối với các vấn đề liên quan đến trẻ;

2/ Người dân, đặc biệt là giáo viên, cha mẹ, những người chăm sóc trẻ…, hiểu được quyền và bổn phận của của trẻ em, các tác hại của trừng phạt, bạo lực trẻ em và dần có khả năng áp dụng phương pháp kỷ luật tích cực…

Phương pháp kỷ luật được đề cập ở trên phản được hiểu theo nghĩa rộng. Đó là một quan điểm giáo dục, trong đó các chủ thể giáo dục thiết lập, vận hành mối quan hệ, cách thức xử sự thân thiện (loại trừ các hình thức bạo lực, trừng phạt) giúp cho mọi học sinh thấy thoải mái, tích cực phát huy những điểm mạnh,

những hành vi tốt, giảm thiểu những hành vi không phù hợp, củng cố các hành vi tích cực và phát triển nhân cách tốt đẹp một cách bền vững.

Với sự phù hợp về mục tiêu và những nội dung cơ bản của phong trào thi đua 'Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" của Bộ Giáo dục và Đào tạo và chương trình hành động "Trường học thân thiện" của Tổ chức Plan tại Việt Nam, việc tích hợp các hoạt động của phong trào thi và chương trình hành động nói trên là hợp lí. Phương pháp kỷ luật tích cực là một trong những con đường thực hiện sự tích hợp đó.

Phong trào thi đua 'Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" đã được triển khai rộng rãi trong các trường mầm non và phổ thông trong những năm qua và thu được những kết quả khả quan. Ở mỗi địa phương, ở từng cơ sở giáo dục, bằng thực tiễn và kinh nghiệm của mình đã có những cách làm hay trong việc triển khai phong trào thi đua này.

Bài viết này đề cập đến một trong những biện pháp chỉ đạo công tác giáo viên chủ nhiệm lớp trong thực hiện phong trào thi đua " Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực": biện pháp áp dụng phương pháp kỷ luật tích cực trong công tác chủ nhiệm lớp để thực hiện các mục tiêu của phong trào thi đua.

Đây là vấn đề người viết đã lựa chọn và triển khai trong SKKN khoảng 5 năm về trước. Cho đến thời điểm này, nhìn lại việc triển khai hoạt động này trong trường THCS, người viết nhận thấy cần đi sâu hơn vào một vài khía cạnh quan trọng của biện pháp áp dụng phương pháp kỷ luật tích cực trong công tác chủ nhiệm lớp trong trường THCS, đồng thời hệ thống lại những kết quả đã đạt được trong việc triển khai SKKN trong những năm học gần đây tại đơn vị cơ sở nơi người viết công tác. Chính vì vậy, trên cơ sở SKKN năm trước đã tiến hành, người viết tiếp tục lựa chọn đề tài: ***Một số biện pháp chỉ đạo Giáo viên chủ nhiệm thực hành phương pháp kỉ luật tích cực trong phong trào thi đua " Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực"***

2. Mục tiêu nghiên cứu

Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm thực hành phương pháp kỷ luật tích cực nhằm nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm lớp và thực hiện tốt các mục tiêu,

nội dung của phong trào thi đua " Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực"

3. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Hệ thống hóa những vấn đề lý luận về thực hành phương pháp kỷ luật tích cực trong công tác chủ nhiệm lớp

- Thử nghiệm một hoạt động chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm lớp thực hành phương pháp kỷ luật tích cực trong phong trào thi đua " Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực".

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC CHỦ NHIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP KỶ LUẬT TÍCH CỰC TRONG PHONG TRÀO THI ĐUA "XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC THÂN THIỆN HỌC SINH TÍCH CỰC"

1.1. Quan niệm về công tác chủ nhiệm lớp trong đổi mới giáo dục hiện nay

1.1.1. Tầm quan trọng của công tác chủ nhiệm lớp

Công tác chủ nhiệm lớp ra đời cách đây mấy trăm năm, sau khi xuất hiện hệ thống tổ chức nhà tr- ờng theo lý luận của Cômenxki và tồn tại cho đến ngày nay. Vì tr- ờng đông HS, cần chia nhỏ thành lớp, quản lý HS mỗi lớp là GVCN.

Hàng trăm năm, chức năng cơ bản nhất của *GVCN là Đại diện của Hiệu tr- ởng quản lý hoạt động học tập, sinh hoạt của một lớp học trong nhà tr- ờng.* Vì vậy GVCN đ- ợc coi nh- *"Một hiệu tr- ởng nhỏ"*.

Hiện nay, do những yêu cầu mới mà vai trò, vị trí của GVCN có những thay đổi rất lớn.

+ Tr□ớc hết do mục tiêu giáo dục có những thay đổi. Ngày nay giáo dục con ng- ời phát triển toàn diện trở thành yêu cầu khách quan, là đòi hỏi của sự phát triển kinh tế XH của nền văn minh Hậu công nghiệp.

Yêu cầu của XH cần đào tạo những thế hệ lao động thông minh, năng động, sáng tạo, biết kết hợp giữa lao động chân tay và lao động trí óc, giữa lý luận với thực tiễn, có kiến thức sâu rộng và có năng lực vận dụng kiến thức vào thực tế. Có xúc cảm, tình cảm, niềm tin sâu sắc vào sự phát triển của dân tộc d- ới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà n- ớc. Có bản lĩnh chính trị vững vàng trong mọi tình huống, có sức khỏe thể chất và sức khỏe tinh thần, có 8 năng lực để

phát triển *(năng lực hoàn thiện, giao tiếp ứng xử, thích ứng, hợp tác và cạnh tranh; Tổ chức quản lý; Hoạt động chính trị xã hội và năng lực Lao động nghề nghiệp chuyên biệt).*

+ Môi tr□ờng xã hội phong phú phức tạp, đòi hỏi phải đổi mới ph□ơng thức tổ chức tác động giáo dục.

Chúng ta đã biết "bản chất của con ng- ời là tổng hòa các quan hệ xã hội". Ngày nay d- ới tác động của các ph- ơng tiện thông tin đại chúng, của việc Hội nhập mở cửa giao l- u toàn cầu đã dẫn tới sự giao thoa giữa các môi tr- ờng vi mô và vĩ mô, chính điều đó đòi hỏi phải thống nhất các ảnh h- ởng, các tác động của các loại môi tr- ờng. Song, giáo dục nhà tr- ờng mà trực tiếp là đội ngũ cán bộ quản lý nhà tr- ờng và GVCN, là lực l- ợng chịu trách nhiệm chủ yếu.

Chú thích:

- ★ : Mỗi cá nhân (HS)

- a_1, a_2, a_3: Là môi tr- ờng vi mô nh- gia đình cộng đồng nơi ở lớp học; Tập thể giáo dục

- b_1, b_2.: Là môi tr- ờng xã hội vĩ mô từ địa ph- ơng, quốc gia đến quốc tế.

- → Tính thống nhất các lực l- ợng trong hoạt động giáo dục.

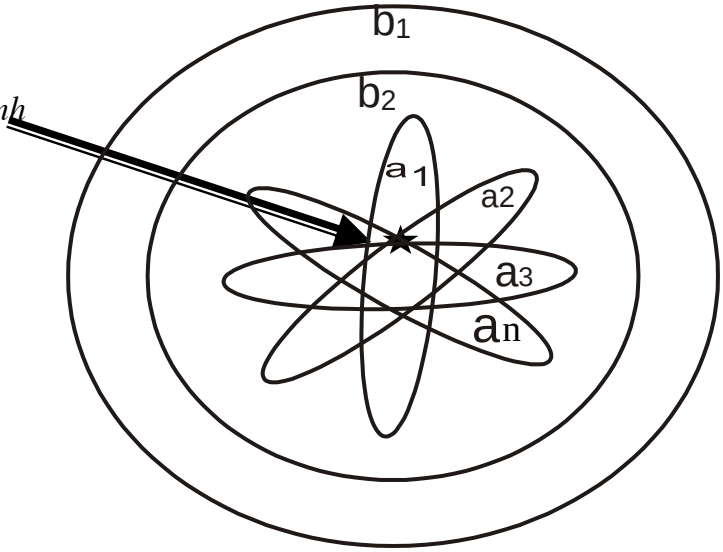

Một thực tế ai cũng thấy mục tiêu, chất l- ợng giáo dục đào tạo ngày càng đòi hỏi cao, môi tr- ờng sống ngày càng phong phú, phức tạp. Chỉ có thể giải quyết mâu thuẫn trên bằng một hệ thống giải pháp tạo ra sự thống nhất các tác động giáo dục, một phần không nhỏ đặt trên vai đội ngũ GVCN lớp ở các tr- ờng.

+ Một thực tế không thể bỏ qua đó là thanh thiếu niên ngày càng có những đặc điểm rất đáng quan tâm, rất cần có giáo viên chủ nhiệm.

Học sinh ngày nay có những đặc điểm tâm sinh lý mà thế hệ ông cha tr- ớc đây không có. Do ảnh h- ởng của nhiều yếu tố nh- đời sống vật chất đ- ợc nâng cao, ảnh h- ởng của văn hóa phẩm, của các tác động XH tích cực và tiêu cực trong và ngoài n- ớc; các em đ- ợc sống trong XH dân chủ, bình đẳng, cởi mở hơn, các em có cơ hội, có điều kiện tham gia nhiều lĩnh vực của cuộc sống, của các hoạt động vui chơi, giải trí... ở thế hệ trẻ ngày nay có những chỉ số phát triển hơn các thế hệ tr- ớc:

khỏe hơn, tuổi dạy thì sớm hơn, các chỉ số IQ cũng cao hơn, nhu cầu hoạt động, h- ởng thụ cũng phong phú hơn.

Sống trong thực tế ấy, ở HS có sự phân hóa, phân cực khá rõ rệt. Một bộ phận không nhiều, có nhận thức, có ý chí, bản lĩnh biết tận dụng thời cơ, điều kiện học tập rèn luyện để trở thành những ng- ời tiên tiến. Còn một bộ phận lớn ch- a có kinh nghiệm sống, những phẩm chất tâm lý, đạo đức ch- a bền vững rất khó khăn trong sự lựa chọn, xác định ph- ơng h- ớng học tập, rèn luyện, vì vậy vai trò của các nhà SP (trong đó có GVCN) là rất quan trọng.

Xuất phát từ những yêu cầu mới, từ hoàn cảnh cụ thể của XH, của gia đình trong thời đại hiện nay vị trí của GVCN và công tác GVCN ở tr- ờng học có một ý nghĩa đặc biệt. Vấn đề đặt ra là đòi hỏi thầy cô giáo chủ nhiệm nh- thế nào và cần xác định một cơ chế hoạt động về quyền hạn, trách nhiệm cho phù hợp với thực tế.

1.1.2. Chức năng, nhiệm vụ của GVCN

Trong giai đoạn hiện nay, do yêu cầu của đổi mới giáo dục, ng- ời GVCN phải là sự tổng hợp nhân cách, năng lực của *một nhà SP, một nhà quản lý, một cố vấn* cho các tổ chức XH và gia đình, *là t- vấn* cho tất cả HS trong học tập, rèn luyện và hoạt động XH, GVCN còn phải là *một nhà hoạt động chính trị văn hóa xã hội*.

Điểm mới, khác chủ yếu GVCN hiện nay so với tr- ớc là ở chỗ:

- ***Tr□ớc đây:***

+ *Đối t- ợng* : Quản lý HS một lớp học
+ *Nội dung quản lý* : Hoạt động học tập
+ *Không gian thời gian* : ở lớp ở tr- ờng
+ *Ph- ơng pháp quản lý* : Trực tiếp
+ *Chịu trách nhiệm với hiệu tr- ởng.*

- ***Bây giờ cần***:

+ Ngoài những yêu cầu nh- tr- ớc đây, GVCN *là ng- ời thiết kế, tổ chức quan hệ phối hợp các lực l- ợng trong và ngoài nhà tr- ờng nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, phát triển tiềm năng của XH và nhà tr- ờng, phát huy tốt nhất, tối đa khả năng của HS.*

Ta có thể thấy rõ hơn qua bảng so sánh sau đây:

TT	TRƯỚC ĐÂY	HIỆN NAY CẦN LÀM
1	Quản lý hoạt động DH trên lớp	Cố vấn cho HS tổ chức mọi hoạt động (HDGD NGLL là trọng tâm) nhằm GD đạo đức, lối sống và phát triển các năng lực, giáo dục h- ớng nghiệp.
2	Chỉ quản lý HS ở lớp ở tr- ờng	Phối hợp với các lực l- ợng XH tạo điều kiện không gian, thời gian cho HS học tập, rèn luyện (khép kín không gian, thời gian hoạt động của HS).
3	Trực tiếp nhận xét đánh giá kết quả học tập hạnh kiểm của HS	- Giúp HS và tập thể lớp tự đánh giá quá trình rèn luyện theo mục tiêu GD. - Phối hợp, tiếp thu nhận xét đánh giá của GĐ và các tổ chức GD khác để đánh giá khách quan quá trình rèn luyện của HS
4	Thông báo kết quả trực tiếp cho gia đình	- Thông báo qua cộng đồng nơi ở (tổ dân phố, dùng họ, cơ quan cha mẹ công tác, tổ chức Đội và Đoàn
5	Không yêu cầu GVCN phải làm	- Cần tổ chức trang bị trình độ SP, phổ biến mục tiêu, kế hoạch GD cho các bậc cha mẹ và các lực l- ợng XH có liên quan.
6	Không yêu cầu	- Phát hiện năng khiếu và sở thích, bồi d- ỡng các loại HS (giỏi, yếu, có năng khiếu các loại)
7	Không yêu cầu	- Kế hoạch hóa việc tổ chức bồi d- ỡng, rèn luyện các loại kỹ năng cho tất cả HS thông qua bố trí đội ngũ cán bộ tự quản và các hoạt động của lớp, tổ chức các câu lạc bộ.
8	Không yêu cầu	- Xây dựng Hội cha mẹ thành lực l- ợng tham gia trực tiếp vào các hoạt động của lớp chủ nhiệm
9	Không yêu cầu	- Kế hoạch hóa việc sử dụng mọi tiềm năng của GĐ và XH vào phục vụ các hoạt động GD của lớp CN và của tr- ờng.
10	Không yêu cầu	- Phản ánh những nguyện vọng chính đáng của HS với những ng- ời có trách nhiệm để giải quyết (hiệu tr- ởng, GV môn học, gia đình, các tổ chức XH).
11	Không yêu cầu	- T- vấn cho HS lựa chọn nghề nghiệp (GD h- ớng nghiệp) - Phối hợp với các lực l- ợng trong và ngoài nhà tr- ờng định h- ớng phân ban và giáo dục h- ớng nghiệp (THPT)

Để thực hiện đ- ợc chức năng, nhiệm vụ công tác chủ nhiệm trong giai đoạn mới đòi hỏi thầy cô giáo chủ nhiệm phải có:

- **Trí**: Không chỉ là kiến thức môn học mà còn cần kiến thức, nghệ thuật giáo dục, về quản lý giáo dục, về các kiến thức khoa học xã hội, nhân văn về chính trị. *Phải có kiến thức thực tế, phải cập nhật với kiến thức mới, hiện đại* (ví dụ).

- **Tâm**: Là hệ thống các giá trị nhân cách, Tâm còn là lý t- ởng nghề nghiệp (Đam mê với nghề), Tâm còn là phẩm chất tâm lý (ý chí, nghị lực bình tĩnh, tự kìm chế, năng động, sáng tạo) là cuộc sống tâm hồn, sống lạc quan, yêu đời…)

- **Tầm**: Tầm nhìn là ph- ơng pháp luận giải quyết biện chứng các sự kiện, hiện t- ợng giáo dục, *tổ chức giáo dục theo một hệ thống viễn cảnh* (từ *gần* đến *trung bình* và *xa*).

1.2. Phương pháp kỷ luật tích cực

1.2.1. PPKLTC là gì?

Phương pháp kỷ luật tích cực trong nhà trường là biện pháp giáo dục học sinh mà không sử dụng đến các hình thức bạo lực, trừng phạt; trong đó giáo viên, cán bộ giáo dục áp dụng các hình thức kỷ luật tích cực, phù hợp để giúp học sinh giảm thiểu những hành vi không phù hợp, củng cố các hành vi tích cực và phát triển nhân cách một cách tốt đẹp, bền vững.

PPKLTC được thực hiện dựa trên một số nguyên tắc sau:

- ***Vì lợi ích tốt nhất của học sinh:*** Mọi hành động, biện pháp kỷ luật mà giáo viên áp dụng là nhằm mang lại lợi ích tốt nhất cho học sinh để các em có thể phát huy tốt nhất các tiềm năng của mình.
- ***Không làm tổn thương đến thể xác và tinh thần của học sinh:*** Các hình thức, biện pháp giáo dục, kỷ luật đối với học sinh, trong mọi trường hợp, không được xâm hại đến thân thể cũng như tinh thần của các em. Các biện pháp can thiệp phải tập trung, hướng vào hành vi của học sinh, không phải để phê phán con người, nhân cách của học sinh. Dưới góc độ này,

giáo viên, cán bộ giáo dục cần luôn nhận thức rằng "không có học sinh xấu, chỉ có hành vi của học sinh là tốt hay xấu" mà thôi.

- ***Có sự trao đổi, thỏa thuận giữa giáo viên và học sinh:*** Mọi cách thức, chế tài kỷ luật được áp dụng – dù học sinh có thể không mong muốn, buộc phải làm theo – đều cần được trao đổi trước giữa giáo viên và học sinh. Nếu đạt được sự thỏa thuận, đồng ý giữa hai bên trước khi áp dụng là tốt nhất.
- ***Phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của học sinh:*** Ở mỗi độ tuổi khác nhau, học sinh có những đặc điểm phát triển khác nhau, vì vậy, các biện pháp giáo dục, kỷ luật đối với học sinh cũng phải phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của các em.

Cần lưu ý rằng PPKLTC không chỉ được hiểu theo nghĩa hẹp là việc áp dụng các biện pháp kỷ luật phù hợp đối với các học sinh có hành vi không phù hợp để uốn nắn, chỉnh sửa các hành vi đó của các em. PPKLTC, theo nghĩa rộng, là ***việc giáo viên, cán bộ giáo dục có cách thức xử sự thân thiện, phù hợp giúp cho mọi học sinh thấy thoải mái, tích cực phát huy những điểm mạnh, những hành vi tốt của mình.***

1.2.2. Lợi ích của việc áp dụng PPKLTC

PPKLTC đem lại nhiều ích lợi không chỉ đối với giáo viên, cán bộ giáo dục, đối với học sinh mà còn đối với cả sự nghiệp giáo dục, sự phát triển của XH.

Đối với giáo viên: Khi áp dụng thành công PPKLTC, giáo viên sẽ giảm được áp lực công việc quản lý lớp học vì học sinh hiểu và chấp hành nội quy một cách tự nguyện và có trách nhiệm hơn. Giáo viên sẽ ít cảm thấy tức giận, căng thẳng trong việc đối xử và kỷ luật học sinh hơn. Mối quan hệ giữa thầy và trò cũng trở nên cởi mở, gần gũi, thân thiện hơn. Không khí ở lớp học, sân trường sẽ vui vẻ, thoải mái hơn. Từ đó, chất lượng của việc giảng dạy của giáo viên cũng sẽ được cải thiện.

Đối với học sinh: Khi giáo viên áp dụng PPKLTC, học sinh sẽ có nhiều cơ hội được chia sẻ và bày tỏ, được mọi người quan tâm hơn. Các em sẽ cảm thấy tự tin hơn khi đứng trước thầy cô và bạn bè. Các em cũng tích cực, chủ động, sáng tạo hơn trong học tập. Ngoài ra, các em cũng phát triển được tốt hơn các kỹ năng sống về mặt xã hội.

Đối với ngành giáo dục và xã hội: Rõ ràng khi việc áp dụng PPKLTC giúp ích cho học sinh và giáo viên thì chất lượng của việc dạy và học sẽ được nâng lên. Bên cạnh đó, PPKLTC sẽ giúp giảm bớt các vụ việc bạo lực trong nhà trường cũng như ngoài xã hội, một vấn đề khá nóng trong thời gian gần đây. Mối quan hệ tốt đẹp giữa thầy cô và học sinh, môi trường giáo dục thân thiện, tích cực, hiệu quả mà PPKLTC góp phần đem lại cũng là một trong những mục đích của phong trào xây dựng "Trường học thân thiện" mà Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động trên cả nước thời gian vừa qua.

1.2.3. Một số nội dung cơ bản của PPKLTC

Khi đề cập đến PPKLTC, rất nhiều khía cạnh khác nhau về kiến thức và kỹ năng dành cho người lớn được đề cập. Tuy nhiên, một số kiến thức, kỹ năng cơ bản nhất về PPKLTC cần thiết đối với giáo viên là:

a) Hiểu nhu cầu của trẻ và mục đích sai lệch của hành vi tiêu cực ở trẻ

Ngoài những nhu cầu sinh lý tối thiểu như ăn, uống, ngủ, nghỉ,… cũng giống như người lớn, trẻ em còn cần được đáp ứng các nhu cầu về tâm lý, xã hội để phát triển toàn diện. Năm trong số những nhu cầu quan trọng nhất của trẻ bao gồm: Được an toàn; Được yêu thương; Được tôn trọng; Được hiểu và cảm thông; và Được cảm thấy có giá trị.

Với học sinh, các em rất cần được giáo viên, cán bộ giáo dục trong nhà trường có những cách thức xử sự phù hợp để đáp ứng những nhu cầu trên của mình. Các em sẽ cảm thấy được an toàn nếu thầy cô có lòng khoan dung, coi lỗi lầm là cơ hội để trẻ sửa sai và thay đổi tốt hơn. Các em sẽ thấy mình được yêu thương khi thầy cô có những cử chỉ nhẹ nhàng, ân cần, dịu dàng, thân mật. Khi

thầy cô lắng nghe, tạo điều kiện cho học sinh bày tỏ suy nghĩ và động viên các em kịp thời, các em sẽ thấy mình được cảm thông. Sự lắng nghe và tiếp thu ý kiến của học sinh một cách phù hợp cũng sẽ giúp các em thấy mình có giá trị và được tôn trọng.

Tại sao học sinh hiện nay thường mắc lỗi, thường có nhiều hành vi không đúng mực hơn trước? Trong quá trình thực hiện dự án, chúng tôi nhận được nhiều phản hồi từ phía giáo viên rằng "học sinh hiện nay hư hơn, khó dạy bảo hơn". Tại sao vậy? Có nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó việc bùng nổ thông tin internet hiện nay giúp học sinh có tiếp cận được nhiều kiến thức và yêu cầu giáo viên phải cập nhật với những kiến thức xã hội này. Bên cạnh đó, việc hạn chế trong sử dụng các PPKLTC một cách hợp lý, linh hoạt cũng là một nguyên nhân chính giải thích cho vấn đề này.

Mỗi một hành vi của học sinh, dù tiêu cực, cũng nhằm những mục đích nhất định. Học sinh có thể có những hành vi ngổ ngáo, chọc tức thầy cô, nói chuyện trong lớp,… vì muốn thu hút sự chú ý của thầy cô, bè bạn. Đôi khi các em có thể đánh nhau, cãi lại thầy cô một cách bướng bỉnh,… vì muốn thể hiện quyền lực, cái tôi cá nhân của mình. Cũng có em phá phách lớp học, cãi lại thầy cô, bày trò chêu tức thầy cô,… vì muốn trả đũa một hành vi, quyết định nào đó của thầy cô mà các em cho rằng mình bị đối xử bất công, không phù hợp. Một số em thì thường lại tỏ ra thờ ơ, chán nản, bỏ ngoài tai những gì thầy cô giáo nói…, đó có thể là vì các em thấy mình không phù hợp với yêu cầu của thầy cô.

Để có thể áp dụng những kiến thức, kỹ năng khác của PPKLTC, người giáo viên cần thiết phải tìm hiểu rõ được mục đích ẩn sau những hành vi tiêu cực của học sinh và có những cách đối xử phù hợp, hướng tới việc đáp ứng những nhu cầu tâm lý, xã hội của trẻ như đề cập ở trên, giúp giáo dục các em đi đúng hướng.

b) Xây dựng nội quy lớp học phù hợp

Nội quy, nề nếp là cơ sở để học sinh hiểu được hành vi nào là phù hợp, hành vi nào là không phù hợp, đâu là việc các em có thể làm và đâu là việc các em không thể làm. Việc xây dựng, duy trì nội quy lớp học là vô cùng cần thiết. Tuy nhiên, làm thế nào để có thể đưa ra được những nội quy tốt, phù hợp và đảm bảo sự tuân thủ thực hiện của học sinh thì không phải lúc nào cũng dễ dàng.

Khi xây dựng nội quy lớp học, các thầy cô cần đảm bảo có sự trao đổi, thảo luận với học sinh. Học sinh thường có thiên hướng tự nguyện làm theo những gì mình đã được trao đổi, đã đồng ý, cam kết thực hiện hơn là bị bắt buộc làm theo các yêu cầu được đưa từ trên xuống. Quá trình trao đổi, thảo luận với thầy cô về các nội quy một phần sẽ giúp các em hiểu, nhập tâm về việc được quy định, đồng thời thấy mình cần có trách nhiệm hơn với việc tập thể đã trao đổi và thống nhất.

Nội quy của lớp học được đưa ra cần ngắn gọn, rõ ràng, dễ nhớ, dễ hiểu. Các nội quy cần được xây dựng dựa trên những yêu cầu của thực tế, thực sự cần thiết cho các em, cho lớp học, chứ không phải những khẩu hiệu mang tính giáo điều, chung chung, khó tuân thủ và thực hiện. Giáo viên là người "cầm cân nảy mực", cần suy nghĩ thấu đáo và cảm thông với các em khi đưa ra các nội quy: Những quy định đó có thực sự là bắt buộc không hay các em có thể có những trao đổi, thương lượng phù hợp? Ngoài ra, các em cũng cần được giải thích, hiểu rõ được hậu quả nếu có của việc không tuân thủ các nội quy đã được đề ra.

Việc đề ra nội quy lớp học đã khó, việc duy trì và củng cố nội quy sẽ càng khó hơn. Bản tính hiếu động, dễ quên của nhiều học sinh cần nhận được sự cảm thông từ phía giáo viên. Một mặt, các thầy cô cần nghiêm khắc nhắc nhở, cảnh báo các em về những hậu quả nếu không tuân thủ nề nếp, nội quy. Một mặt các thầy cô cùng cần mở cho các em những lựa chọn phù hợp để khắc phục hậu quả khi các em đã lỡ vi phạm. Ở một chừng mực nào đó, chúng ta cần hiểu rằng phạm lỗi là một phần tất yếu của cuộc sống và khi phạm lỗi thì cần được tạo cơ hội hiểu biết, sửa sai, khắc phục hậu quả hơn là bị trừng phạt hà khắc.

c) Khích lệ, động viên học sinh

Việc khích lệ, động viên học sinh kịp thời là một trong những cách thức tốt nhất khi áp dụng PPKLTC. Khích lệ, động viên sẽ giúp các em học sinh phấn chấn, có động lực để thực hiện những việc làm tốt, củng cố các hành vi tích cực của mình. Đặc biệt, khích lệ, động viên là phương thuốc hữu ích đối với những em học sinh học kém hoặc thường xuyên có vấn đề về mặt hành vi.

Khích lệ, động viên khác với việc khen thưởng. Việc khích lệ học sinh không nhất thiết phải mất tiền mua phần thưởng, cũng không nhất thiết phải chờ đến lúc các em đạt được thành tích xuất sắc trong học tập hoặc có hành động dũng cảm đáng nêu gương. Việc khích lệ đối với các em học sinh cần bắt nguồn từ những việc làm nho nhỏ, thể hiện sự cố gắng, tiến bộ của các em. Có thể với một học sinh giỏi việc đạt điểm 7-8 chẳng có gì đáng khích lệ. Nhưng với một học sinh trung bình hoặc kém, việc đạt điểm 6-7 cũng đã rất quan trọng, thể hiện sự cố gắng của các em. Những việc nho nhỏ như vậy, những hành vi dù đơn giản nhưng thể hiện sự tích cực, nỗ lực của các em sẽ rất cần thiết nhận được những lời động viên, khích lệ của thầy cô.

Tuy nhiên, việc khích lệ, động viên học sinh đúng cách không phải là điều dễ làm. Chúng ta thường mong chờ việc được khen, được khích lệ hơn thực hiện nó. Việc khích lệ, động viên học sinh phải được thực hiện ngay sau khi các em có việc làm tốt, có hành vi tích cực nào đó. Nó phải được thể hiện dựa trên một việc cụ thể, có thật, một hành vi tốt của các em. Việc khích lệ phải được thể hiện bằng lời nói, cử chỉ, việc làm chân thành của giáo viên mà các em có thể cảm nhận được sự khuyến khích, động viên của thầy cô dành cho mình. Để làm được điều đó, các giáo viên phải thực sự hiểu, cảm thông với học sinh, chấp nhận những đặc điểm riêng biệt của cá nhân học sinh đó, dù có thể không đúng như mình mong muốn. Giáo viên cũng cần lắng nghe tích cực đối với học sinh, luôn tập trung nhìn vào điểm mạnh, những cố gắng, tích cực mà các em đã đạt được, dù là nho nhỏ. Trong những tình huống học sinh có những hành vi lệch chuẩn, một mặt giáo viên cần có những biện pháp uốn nắn, nhắc nhở các em, một mặt

cũng cố gắng nhìn nhận tình huống, hành vi đó theo hướng mới, theo quan điểm của học trò và sự thay đổi của môi trường xã hội, thay vì khăng khăng giữ quan điểm truyền thống của mình. Dưới cách nhìn đó, giáo viên có thể chấp nhận phần nào hành vi của học sinh mà mình vẫn cho là "lệch chuẩn" nếu không thực sự nghiêm trọng.

d) Lắng nghe tích cực

Để có thể trao đổi với học sinh, hiểu và cảm thông với những vấn đề các em có thể gặp phải, một yêu cầu khá khó khăn với đa số các nhà sư phạm là thực hiện việc lắng nghe tích cực đối với những tâm sự, lời nói chia sẻ của trẻ. Đối với nhiều người lớn, chúng ta thường thích nói, chỉ đạo, đưa ra các lời nhận xét, phán đoán, khuyên bảo,… hơn là lắng nghe xem suy nghĩ của các em như thế nào, các em mong muốn gì. Nhiều khi chúng ta quên mất rằng chính các em mới là những người hiểu rõ vấn đề xảy ra đối với các em nhất và cũng chính các em có thể đưa ra cách giải quyết tốt nhất cho vấn đề phù hợp với năng lực và nguyện vọng của các em.

Lắng nghe tích cực đòi hỏi giáo viên phải lắng nghe một cách chân thành, chăm chú – "lắng nghe bằng cả ánh mắt và trái tim". Người giáo viên phải hiểu rõ được nội dung cũng như là cảm xúc qua lời nói của học sinh, thể hiện sự chú ý, gợi mở đối với câu chuyện mà các em đang chia sẻ. Khi lắng nghe học sinh, giáo viên nên tránh việc xao nhãng, mất tập trung làm các em mất hứng. Giáo viên cũng không nên phán xét, chỉ trích hoặc trách mắng, đổ lỗi ngay lập tức cho học sinh khi các em đang cố giải thích, thanh minh. Giáo viên cũng không được hạ thấp, xem thường học sinh cho dù đôi khi các ý kiến của các em đưa ra có thể không rõ ràng, thuyết phục mình. Khi học sinh đang trình bày vấn đề, giáo viên cần kiên nhẫn lắng nghe, không ngắt lời khi các em đang nói, cũng không nên đưa ngay ra phán quyết, giải pháp hoặc những thuyết trình mang tính giáo điều, lý thuyết, vì trong lúc đó học sinh chỉ mong muốn có người lắng nghe, chia sẻ, hiểu vấn đề của mình chứ không có tâm trạng để tiếp thu các giảng giải về đạo đức. Trong quá trình lắng nghe, giáo viên cũng nên tỏ rõ thái độ tôn trọng, đối

xử công bằng với học sinh, không nên tỏ vẻ thương hại hay đe dọa làm các em sợ hãi.

Khi nói chuyện với học sinh đang gặp vấn đề, giáo viên nên ngồi ngang hàng với học sinh, tạo sự gần gũi thân mật. Nếu có điều gì các em trình bày chưa rõ, giáo viên cần hỏi lại, làm rõ ý của học sinh thay vì tự suy luận theo quan điểm của mình. Giáo viên chỉ nên giải thích cho các em những phẩm chất nào là tốt, những hành vi nào là không nên và gợi ý để các em cùng đề xuất giải pháp giải quyết cho vấn đề của mình. Trong lắng nghe tích cực "người nghe chỉ nên nói khoảng 10% thời lượng, còn dành 90% thời lượng để nghe xem người kia nói gì". Đối với giáo viên cũng vậy, cần tránh nói, khuyên bảo, giảng giải quá nhiều mà tập trung vào việc lắng nghe sự trình bày, giải thích của các em.

Lắng nghe tích cực là một cách thức tốt để giáo viên hiểu vấn đề đang xảy ra đối với học sinh và giúp các em tự tìm ra cách thức tốt nhất để giải quyết vấn đề của các em.

đ) Áp dụng hệ quả tự nhiên – hệ quả lôgic

Đây là một phương pháp mà các thầy cô giáo thường xuyên hay sử dụng trong quá trình sư phạm của mình. Áp dụng đúng cách, phương pháp này giúp học sinh hiểu và có ý thức trách nhiệm về các hành vi của mình và cũng giúp cho thầy cô giải quyết được vấn đề mà không cần đánh mắng các em.

Hệ quả tự nhiên là việc để sự việc xảy ra một cách hoàn toàn tự nhiên, không cần có sự can thiệp của con người, ví dụ như không ăn cơm sẽ bị đói. Ngược lại, hệ quả lôgic đòi hỏi các thầy cô có những can thiệp phù hợp để giải thích cho học sinh. Việc áp dụng phù hợp các hệ quả tự nhiên và lôgic sẽ giúp trẻ nhận ra được hành vi nào là phù hợp, nên làm và hành vi nào là không phù hợp, nên hạn chế hoặc từ bỏ.

Khi áp dụng hệ quả tự nhiên, giáo viên nên lưu ý không nên để hệ quả (nếu có) xảy ra gây nguy hiểm cho trẻ, ví dụ không nên để học sinh trải nghiệm

việc có thể bị điện giật nếu sờ vào cầu dao hở mạch hoặc là trèo xà nhà cao ngã có thể bị chấn thương. Cũng cần lưu ý không được làm ảnh hưởng đến giáo viên hoặc học sinh khác, ví dụ lấy thước kẻ đánh bạn để trải nghiệm cảm giác đau đớn của người khác.

Áp dụng hệ quả lôgic là cách giáo viên (thảo luận trước với học sinh là tốt nhất) đưa ra các chế tài phù hợp cho các hành vi lệch chuẩn của học sinh. Cần chú ý là các chế tài kỷ luật đưa ra phải ***liên quan trực tiếp*** đến hành vi của học sinh. Học sinh chỉ có thể hiểu được một hành vi của mình là không phù hợp khi biết được hậu quả của nó một cách gắn kết, mang tính "nguyên nhân – hệ quả" rõ ràng. Nếu các biện pháp đưa ra không liên quan đến hành vi của học sinh, các em sẽ không hiểu được vấn đề và nhiều khi còn thấy bất mãn, khó chịu. Ví dụ, nếu một em học sinh viết bậy lên bàn thì biện pháp phù hợp là yêu cầu em đó phải lau chùi, tẩy sạch bàn và cam kết không tái phạm chứ không phải là bắt phạt em đi quét dọn sân trường hoặc nhà vệ sinh.

Áp dụng hệ quả lôgic cũng cần đảm bảo ***tính hợp lý*** của biện pháp áp dụng. Tính hợp lý thể hiện ở việc biện pháp áp dụng vừa sức với khả năng, năng lực của học sinh và phù hợp với hành vi của học sinh. Song song với việc áp dụng biện pháp kỷ luật hợp lý đó, giáo viên cũng cần giải thích cho các em hiểu rõ vấn đề để tránh lặp lại. Ngoài ra, trong quá trình áp dụng hệ quả lôgic, giáo viên cần luôn luôn thể hiện sự ***tôn trọng*** học sinh, tránh những lời lẽ, hành vi làm các em thấy bị bẽ mặt với bạn bè hoặc cảm thấy bị xúc phạm thân thể và danh dự.

e) Thời gian tạm lắng

Thời gian tạm lắng là một biện pháp tình thế để giải quyết tình huống nóng bỏng, căng thẳng mà học sinh có thể gặp phải. Đó là cách giáo viên tách học sinh đang có (hoặc có nguy cơ thực hiện) hành vi không mong muốn ra khỏi hoạt động mà các em đang tham gia. Ví dụ, nếu một học sinh đánh bạn, trêu chọc, quậy phá trong lớp và thể hiện sự tức giận, bướng bỉnh thì một trong những cách phù hợp nhất là tạm thời tách em đó ra khỏi đám bạn chơi hoặc giờ

học. Học sinh đó chỉ được quay lại lớp học hoặc tham gia hoạt động với bạn bè khi đã trở nên bình tĩnh hơn. Tuy nhiên, chúng ta không nên lạm dụng việc sử dụng thời gian tạm lắng, vì nó có thể có tác dụng ngược như một hình thức trừng phạt tinh thần đối với học sinh và có thể gây ra phản ứng bất cần, trả đũa từ phía các em. Thời gian tạm lắng chỉ nên được coi là biện pháp cuối cùng nếu chúng ta thất bại trong việc giải thích, thuyết phục, khuyến khích, động viên học sinh.

Khi áp dụng thời gian tạm lắng, giáo viên nên lưu ý không nên lạm dụng, kéo dài thời gian tách biệt học sinh. Thời gian phù hợp chỉ nên kéo dài 5-10 phút, tùy theo độ tuổi của học sinh, ví dụ học sinh 6 tuổi thì thời gian tạm lắng nên khoảng 6 phút – bằng với độ tuổi của các em. Thời gian tạm lắng cần được sử dụng ngay khi học sinh có hành vi không phù hợp. Khi tách các em ra khỏi hoạt động, giáo viên cần thể hiện sự bình tĩnh, không mắng chửi, đe dọa, xúc phạm các em. Giáo viên chỉ nên giải thích ngắn gọn để các em hiểu là thời gian ở một mình sẽ giúp cho các em lấy lại bình tĩnh và suy nghĩ về hành động, việc làm của mình. Áp dụng thời gian tạm lắng cũng phải tránh việc sỉ nhục, coi thường học sinh. Ví dụ: Không nên bắt học sinh đứng úp mặt vào tường trong lớp học khi em nói chuyện, mất trật tự trong lớp, vì khi đó em sẽ cảm thấy bị các bạn khác chế nhạo, coi thường.Thời gian tạm lắng chỉ là biện pháp tạm thời, cần phải có các biện pháp khác áp dụng ngay sau thời gian tạm lắng. Giáo viên trao đổi, lắng nghe các em giải thích và gợi mở cho các em hiểu rõ vấn đề. Cũng có thể áp dụng việc củng cố nội quy hoặc hệ quả lôgic để các em nắm được hành vi của mình là không đúng mực và không lặp lại nữa.

g) Chế ngự căng thẳng, tức giận

Trong bối cảnh cuộc sống hiện nay, mọi người nói chung, những thầy cô giáo nói riêng luôn luôn phải chịu nhiều áp lực từ nhiều phía như yêu cầu chất lượng dạy và học, những khúc mắc trong quan hệ thày trò, đồng nghiệp hay những khó khăn trong cuộc sống hàng ngày,... Ai cũng hiểu tức giận, căng thẳng có thể làm chúng ta có những hành vi nóng giận nhất thời và gây hậu quả tai hại.

Tuy nhiên, không phải ai cũng có khả năng kiềm chế những phút nóng giận, căng thẳng của mình.

Để hạn chế căng thẳng (stress) cho mình, các giáo viên nên tự rèn luyện bản thân với chế độ ăn uống, ngủ nghỉ phù hợp, hạn chế hút thuốc hoặc dùng thuốc kích thích. Các thầy cô có thể giảm căng thẳng bằng việc trau dồi khả năng hài hước, tinh thần lạc quan thông qua việc đọc những câu chuyện tiếu lâm hoặc rèn luyện tư duy tích cực của mình. Việc tập luyện thể dụng thể thao, thưởng thức âm nhạc hoặc thư giãn thường xuyên với đồng nghiệp hoặc người thân cũng là phương thức tốt giúp chế ngự căng thẳng. Khi có những lo lắng, băn khoăn trong công việc hay cuộc sống, các thầy cô nên tìm người tâm sự, chia sẻ hoặc giúp đỡ, tránh một mình ôm ấp nỗi buồn đau, lo lắng. Khi giải tỏa được những băn khoăn, lo lắng trong nội tâm, các thầy cô sẽ thấy đầu óc thanh thản hơn và có những quyết định, hành vi ứng xử phù hợp hơn.

Trong trường hợp gặp những tình huống khó chịu, dẫn đến những bức xúc bộc phát, hơn ai hết, giáo viên cần biết cách kiềm chế cơn tức giận của mình. Thầy cô nên tìm cách thoát khỏi tâm lý tức giận tách mình ra khỏi tình huống khó chịu đó. Các thầy cô nên hít thở sâu, nhắm mắt, và thử đếm đến 20 hoặc 30. Khoảng thời gian ngắn ngủi này có thể giúp thày cô “tạm lắng” và thoát ra khỏi cảm xúc nóng giận và thấy bình tĩnh hơn, từ đó làm chủ được suy nghĩ, hành vi của mình.

Chương 2

THỰC TRẠNG VIỆC THỰC HÀNH PHƯƠNG PHÁP KỈ LUẬT TÍCH CỰC TRONG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

2.1: *Những tác động khách quan đối với công tác chủ nhiệm lớp của Giáo viên THCS*

Trong những năm gần đây, sự phát triển kinh tế - xã hội đã mang lại không ít những thuận lợi cho công tác chủ nhiệm trong nhà trường. Sự quan tâm đầu tư của Đảng, nhà nước cùng với sự hỗ trợ tích cực từ phía xã hội. Cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục của nhà trường ngày một khang trang, đầy đủ, đảm bảo cho việc dạy và học. Mô hình ít con, kinh tế ngày càng được cải thiện đã tạo thuận lợi cho trẻ em được quan tâm và chăm sóc tốt hơn. Bên cạnh đó, sự phát triển của khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin đã hỗ trợ cho giáo viên và phụ huynh trong việc liên lạc, trao đổi, nắm bắt nhanh những thông tin cần thiết trong phối hợp giáo dục; đồng thời hỗ trợ tích cực cho hoạt động dạy của giáo viên trong những giờ lên lớp, trong những hoạt động tập thể khiến học sinh thấy hứng thú hơn. Sự phối kết hợp giữa các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường ngày càng trở nên chặt chẽ.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi kể trên, công tác chủ nhiệm lớp còn gặp không ít những khó khăn, thách thức. Trong thời đại khoa học công nghệ và kinh tế thị trường hiện nay, ngoài những tiện ích to lớn mà nó mang đến cho nhân loại thì kèm theo đó là hàng loạt các tác động tiêu cực đến đối tượng học sinh: xu hướng đua đòi chưng diện theo trang phục, mái tóc của các ca sĩ, diễn viên trong phim ảnh không lành mạnh và đặc biệt là game online. Chính những vấn đề này ảnh hưởng không ít đến việc học tập, việc hình thành nhân cách, đạo đức của học sinh và gây ra rất nhiều khó khăn cho giáo viên chủ nhiệm trong công tác giáo dục đạo đức học sinh.

Nguyên nhân chủ yếu là do nhiều cơ sở kinh doanh chỉ chú ý đến lợi nhuận. Hầu hết các điểm truy cập Internet đều trang bị những trò chơi bạo lực thu hút học sinh. Vì thế, hiện tượng trốn tiết, giấu tiền để chơi game là điều không tránh khỏi. Không những thế, hậu quả do những tác động của những trò chơi nguy

hiểm này dẫn đến các hành vi bạo lực khôn lường.

Mặt khác, nhiều gia đình do quá bận rộn với công việc nên thời gian dành cho việc giáo dục con cái không nhiều, gần như phó mặc cho nhà trường và xã hội, thậm chí cung cấp tiền bạc dư thừa không nghĩ đến hậu quả. Nhiều phụ huynh chỉ gặp gỡ trao đổi với GVCN trong 3 buổi họp phụ huynh trong một năm học. còn chủ yếu là trao đổi qua điện thoại trong những trường hợp cần thiết. Trẻ thiếu thốn tình cảm, thiếu sự quan tâm của gia đình, dễ bị kẻ xấu lôi cuốn sa ngã. Một số em do được chiều chuộng và chăm sóc quá chu đáo nên nảy sinh tính ích kỉ, ương bướng, khó bảo.

2.2: Thực trạng về công tác chủ nhiệm và việc thực hành Phương pháp kỉ luật tích cực trong trường THCS

Trong các nhà trường phổ thông, công tác chủ nhiệm chủ yếu là kiêm nhiệm, thực tế hiện nay chưa có một khoá đào tạo chính thức nào cho GVCN. Chính vì vậy, không nhiều GVCN thực sự có năng lực, làm chủ nhiệm chủ yếu bằng kinh nghiệm của bản thân, cộng với trao đổi học hỏi trong nhà trường. Bên cạnh đó, số tiết dành cho GVCN còn quá ít, chỉ 4 tiết trên tuần, chưa tương xứng công sức giáo viên đầu tư vào công tác chủ nhiệm, dẫn đến nhiều giáo viên chưa hăng say với công tác chủ nhiệm. Nội dung chương trình giảng dạy còn nặng về kiến thức thuần tuý, số tiết giành cho giáo dục công dân, giáo dục đạo đức học sinh còn quá ít, trong khi xã hội ngày càng phát triển. Hơn nữa ở lứa tuổi này, tâm sinh lí của các em đang phát triển mạnh, các em ngày càng có nhiều nhu cầu hiểu biết, tìm tòi, bắt chước, thích giao lưu, đua đòi, thích sự khẳng định mình..., trong khi kiến thức về xã hội, gia đình, sự hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, nên chiều hướng học sinh hư, lười học, hiện tượng bỏ giờ, trốn tiết, vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức ngày càng nhiều.

Tuy nhiên, cũng phải nhìn nhận những thiếu sót về phía đội ngũ giáo viên chủ nhiệm. Một bộ phận giáo viên chưa thật nhiệt tình, một phần do công việc giảng dạy chiếm nhiều thời gian, hiệu quả công tác chủ nhiệm ít nhiều bị ảnh hưởng. Một thiếu sót khác là nhiều giáo viên chủ nhiệm tiến hành công việc khá cảm tính, chưa có phương pháp chủ nhiệm sáng tạo thích hợp. Có người quá

nghiêm khắc, có người quá dễ dãi. Người nghiêm khắc gò ép học sinh theo khuôn khổ một cách máy móc. Và như thế, về mặt tâm lí, cả giáo viên và học sinh đều như bị áp lực. Người dễ dãi thì lại buông lỏng công tác quản lí, thiếu quan tâm sâu sát. Thực tế, nhiều khi giữa thầy cô chủ nhiệm và học sinh không phải bao giờ cũng tìm được tiếng nói chung.

Chính vì vậy công tác chủ nhiệm trong các trường phổ thông hiện nay chủ yếu tập trung vào việc thực hiện những vấn đề sau đây:

- Công tác tổ chức lớp học: Nắm rõ số lượng, lí lịch HS, chia tổ nhóm, phân công trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ lớp…
- Hướng dẫn học sinh phương pháp học tập: Học văn hóa ở lớp, ở nhà, truy bài, tự quản….
- Giáo dục đạo đức, kết hợp với GV bộ môn GDCD đánh giá xếp loại HS về mặt đạo đức.
- Kết hợp giáo dục kĩ năng sống.
- Giáo dục học sinh cá biệt.
- Tổ chức giờ sinh hoạt lớp: theo dõi, đánh giá thi đua, xử lý kỉ luật đối với học sinh.

Việc thực hiện PPKLTC đối với HS trong lớp, do những nguyên nhân nói trên, chưa được triển khai tốt. Cụ thể:

- Nhiều GVCN chưa hiểu nhu cầu của trẻ và mục đích sai lệch của hành vi tiêu cực ở trẻ, kể cả nhu cầu quan trọng nhất của trẻ như: Được yêu thương; Được tôn trọng; Được hiểu và cảm thông…, vì vậy chưa có cách xử lý phù hợp khi học sinh mắc lỗi.

- Việc khuyến khích động viên trẻ chưa kịp thời. GVCN đại đa số chưa hiểu được khích lệ, động viên là phương thuốc hữu ích đối với những em học sinh học kém hoặc thường xuyên có vấn đề về mặt hành vi. Với những đối tượng này, việc xử lý kỉ luật bằng cách nhắc nhở, phê bình, xử phạt ..chưa chắc đã có tác dụng bằng việc tìm ra những mặt mạnh của HS, khuyến khích động viên, giúp các em tự tin hơn, cảm thấy được cảm thông, được ghi nhận mỗi khi các em có việc làm tốt, có hành vi tích cực.

- Chưa thực hiện được việc lắng nghe tích cực: Phần lớn GV khi xử lý khuyết điểm của HS còn khuyên bảo, giảng giải quá nhiều, chưa tập trung vào việc lắng nghe sự trình bày, giải thích của các em. Không phải GVCN nào cũng hiểu tầm quan trọng của lắng nghe tích cực và biết sử dụng nó như một cách thức tốt để hiểu vấn đề đang xảy ra đối với học sinh, giúp các em tự tìm ra cách thức tốt nhất để giải quyết vấn đề của các em…

Chương 3

CÁC BIỆN PHÁP ĐÃ TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

3.1. Chuẩn bị cho giáo viên chủ nhiệm lớp thực hành phương pháp kỷ luật tích cực trong triển khai phong trào thi đua

Đây là công việc cần thực hiện trước tiên để giáo viên chủ nhiệm có đủ những điều kiện chủ quan để thực hiện các nội dung công tác chủ nhiệm lớp bằng kỹ thuật của phương pháp kỷ luật hướng đến mục tiêu của phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực". Theo đó, lãnh đạo nhà trường tạo điều kiện để giáo viên chủ nhiệm lớp được tiếp cận và nắm vững những vấn đề cơ bản về phương pháp kỷ luật tích cực và đặc điểm phát triển của học sinh THCS.

Yêu cầu đặt ra cho hoạt động này là:

3.1.1.Giáo viên chủ nhiệm lớp nắm vững nội dung và kỹ thuật của phương pháp kỷ luật tích cực.

Những nội dung cơ bản của PPKLTC mà giáo viên chủ nhiệm cần nắm vững là:

- Hiểu nhu cầu của học sinh và mục đích sai lệch của hành vi tiêu cực ở học sinh;

- Xây dựng nội quy lớp học phù hợp;

- Khích lệ, động viên học sinh

- Lắng nghe tích cực;

- Áp dụng hệ quả tự nhiên – hệ quả lôgic;

- Thời gian tạm lắng.

3.1.2. Giáo viên nắm vững đặc điểm phát triển của học sinh THCS

Tuổi học sinh THCS là tuổi có sự khủng hoảng trong phát triển vì đây là thời kỳ giao thời giữa trẻ con và người lớn. Các em không hẳn còn là trẻ con nhưng lại chưa phải là người lớn. Do đó, trong các em chứa đựng nhiều mâu thuẫn. Các em đang trẻ con nhưng lại mong muốn được coi là người lớn. Trong khi đó, người lớn chưa thừa nhận các em là người lớn vì các em còn nhiều biểu hiện là trẻ con. Các em còn bị phụ thuộc vào gia đình về tất cả các mặt. Phải khẳng định rằng, mặc dù học sinh THCS còn nhiều biểu hiện là trẻ con nhưng trong một số tình huống nhiều em lại tỏ ra chững chạc. Nhiều lúc các em rất nghiêm túc, nhưng nhiều lúc lại có những hành vi rất nghịch ngợm. Nhiều lúc rất ngoan ngoãn nhưng nhiều lúc lại rất bướng bỉnh.

Những đặc điểm chính trong sự phát triển của học sinh THCS là:

- Điều dễ nhận thấy là sự thay đổi về địa vị của học sinh THCS trong gia đình. Trẻ em lứa tuổi học sinh THCS đã ý thức được các nhiệm vụ được người lớn giao phó và thực hiện những công việc này một cách tích cực. Các em đã quan tâm đến việc xây dựng, bảo vệ uy tín của gia đình và thể hiện trách nhiệm của mình đối với những thành viên khác trong gia đình.

- Do khao khát được giao tiếp và cùng hoạt động chung, do nhu cầu được bạn bè thừa nhận, tôn trọng mình nên quan hệ của học sinh THCS với bạn bè cùng lứa tuổi trở nên phức tạp, đa dạng. Các em cho rằng các em có quyền hành động độc lập trong quan hệ này và bảo vệ quyền đó của mình. Sự thiếu thốn bạn thân hoặc bất hoà trong quan hệ bạn bè cùng lớp rất dễ dẫn đến những cảm xúc nặng nề ở học sinh THCS. Sự tẩy chay của bạn bè có thể được xem như hình phát nặng nề nhất đối với các em

- Học sinh THCS rất hào hứng tham gia các hoạt động xã hội. Các em cho rằng hoạt động xã hội là việc làm của người lớn và có ý nghĩa lớn lao. Do đó được tham gia các hoạt động xã hội là thể hiện mình đã là người lớn.

- Nhu cầu tự khẳng định ở học sinh THCS phát triển rất mạnh mẽ. Các em rất muốn được thể hiện mình trước mọi người và muốn người lớn thừa nhận sự trưởng thành của các em không chỉ là thể xác mà cả vị thế của các em trong gia đình, nhà trường và trong các hoạt động xã hội. Đặc biệt, học sinh THCS có nhu cầu mở rộng quan hệ với người lớn và mong muốn người lớn quan hệ với các em một cách bình đẳng. Vì thế các em mong muốn cải tổ lại mối quan hệ với người lớn (đặc biệt là với cha mẹ, anh chị và thầy cô giáo) theo chiều hướng hạn chế quyền hạn của người lớn, mở rộng quyền hạn của mình. Các em mong muốn người lớn tôn trọng các em, tin tưởng và trao quyền tự lập cho các em.

- Tình cảm của học sinh THCS bắt đầu biết phục tùng lý trí, tình cảm đạo đức đã phát triển mạnh và sâu sắc, phức tạp hơn so với lứa tuổi trước đó. Đặc điểm nổi bật ở lứa tuổi này là dễ xúc động, dễ bị kích động, tình cảm còn mang tính bồng bột, khả năng kiềm chế còn kém. Khi tham gia các hoạt động vui chơi, học tập, lao động, các em đều thể hiện tình cảm rất rõ rệt và mạnh mẽ.

3.2. Tổ chức để giáo viên chủ nhiệm lớp thực hành phương pháp kỷ luật tích cực trong xây dựng môi trường dạy học và giáo dục

PPKLTC có nhiều ưu thế trong việc giúp giáo viên xây dựng môi trường học tập thân thiện, có tác động tích cực đến hoạt động của học sinh. Khi áp dụng thành công PPKLTC, giáo viên sẽ giảm được áp lực công việc quản lý lớp học vì học sinh hiểu và chấp hành nội quy một cách tự nguyện và có trách nhiệm hơn. Giáo viên sẽ ít cảm thấy tức giận, căng thẳng trong việc đối xử và kỷ luật học sinh hơn. Mối quan hệ giữa thầy và trò cũng trở nên cởi mở, gần gũi, thân thiện hơn. Không khí ở lớp học, sân trường sẽ vui vẻ, thoải mái hơn. Từ đó, chất lượng của việc giảng dạy của giáo viên cũng sẽ được cải thiện.

- Xây dựng môi trường tâm lý: Loại môi trường này thể hiện rõ qua bầu không khí tập thể nơi diễn ra hoạt động học tập của học sinh. Bầu không khí này lại phụ thuộc vào mối quan hệ giữa giáo viên với học sinh, giữa học sinh với nhau và mức độ tham gia của học sinh vào các hoạt động do giáo viên thiết kế, tổ chức.

Giáo viên hoàn toàn chủ động trong việc tạo ra bầu không khí thân thiện trong quan hệ giữa mình và học sinh bằng việc tuân thủ các nguyên tắc và sử dụng các kỹ thuật của PPKLTC. Điều cần làm là giáo viên phải chủ động tạo ra mối quan hệ với học sinh theo chiều hướng tôn trọng các em, tin tưởng và khuyến khích tính tự lập cho của các em. Việc khích lệ đối với học sinh cần được thực hiện với những tiến bộ khiêm nhường của học sinh, theo nguyên tắc "khuyến khích tất cả những thay đổi theo chiều hướng tích cực của học sinh". Cần làm như vậy, bởi dù là thay đổi rất nhỏ nhưng đó là kết quả của sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Việc khích lệ, động viên học sinh phải được thực hiện ngay sau khi các em có việc làm tốt, có hành vi tích cực nào đó. Nó phải được thể hiện dựa trên một việc cụ thể, có thật, một hành vi tốt của các em. Việc khích lệ phải được thể hiện bằng lời nói, cử chỉ, việc làm chân thành của giáo viên mà các em có thể cảm nhận được sự khuyến khích, động viên của thầy cô dành cho mình. Để làm được điều đó, các giáo viên phải thực sự hiểu, cảm thông với học sinh, chấp nhận những đặc điểm riêng biệt của cá nhân học sinh đó, dù có thể không đúng như mình mong muốn.

Vấn đề tiếp theo là thiết kế các hoạt động lôi cuốn đươc sự tham gia của học sinh trong quá trình học tập cũng như các hoạt động giáo dục khác. Mức độ tham gia của học sinh vào các hoạt động này không chỉ phản ánh mức độ tích cực của học sinh mà còn là tác nhân tạo ra bầu không khí thuận lợi cho hoạt động học tập của chính các em và bạn học. Tuy nhiên, để có các hoạt động đạt đến mục đích nêu trên, người giáo viên phải am hiểu về nhu cầu của học sinh, phải nắm vững các đặc điểm phát triển theo lứa tuổi của các em, đặc biệt cần am hiểu về các hoạt động cơ bản theo lứa tuổi của học sinh. Nội dung "hậu quả tự nhiên và hậu quả lôgic" của PPKLTC có tác dụng trong việc khởi xướng và điều chỉnh các hoạt động do giáo viên thiết kế và tổ chức. Một hậu quả tự nhiên có thể là lôgic để dẫn đến một hoạt động mà đương nhiên học sinh phải thực hiện. Một hệ quả lôgic có thể là điểm khởi đầu cho một hoạt động mới với tư cách là can thiệp của giáo viên đối với học sinh.v.v.

- Xây dựng môi trường xã hội: Môi trường này hình thành do những vị thế khác nhau của học sinh trong đời sống gia đình và xã hội mang vào lớp học. Học sinh thường không ý thức được vấn đề này nên không phân biệt được cách hành xử trong lớp học sẽ khác với cách hành xử của các em trong quan hệ gia đình, xã hội tương ứng với vị thế của các em. Đã có nhiều giáo viên gặp phải khó khăn khi giải quyết những bất hòa giữa các nhóm học sinh. Các nhóm học sinh này được hình thành tự phát và phân biệt với nhau bởi hoàn cảnh xuất thân và điều kiện kinh tế gia đình của các học sinh trong nhóm.

Vận dụng PPKLTC, giáo viên cần xóa bỏ những rào cản về phương diện xã hội có thể nảy sinh trong lớp học. Điều này đồng nghĩa với việc giáo viên cần làm cho các học sinh trong lớp ý thức được sự bình đẳng về vai trò của các em trong lớp học. Mọi học sinh trong lớp học đều như nhau về vài trò – vai trò của một người học cho dù hoàn cảnh xuất thân và điều kiện kinh tế của học sinh đó như thế nào. Để làm được việc này, giáo viên cần chủ động thiết nối quan hệ giữa các nhóm học sinh thông qua các hoạt động chung. Các hoạt động này phải là những hoạt động mà người chơi chỉ có thể cùng chơi khi cùng đóng một vai trò.

3.3. Những kết quả đã đạt được

Thực hiện Chỉ thị và k ế hoạch của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phát động và triển khai phong trào thi đua " Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực", trên cơ sở những mục tiêu, yêu cầu, nội dung của phong trào thi đua này, với thực tế tình hình của trường THCS n ơi ng ư ời vi ết hiện đang công tác, ngay từ những năm học 2008-2009 nhà trường đã phát động và xây dựng kế hoạch thực hiện phong trào thi đua " Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" giai đoạn 2008-2015 và chỉ đạo đội ngũ giáo viên chủ nhiệm thực hành phương pháp KLTC để triển khai công tác chủ nhiệm hưởng ứng phong trào thi đua.

Với mục đích "***Huy động sức mạnh tổng hợp của các lực lượng trong và ngoài nhà trường để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hiệu quả, phù hợp với điều kiện của địa phương và đáp ứng nhu cầu xã hội, đồng thời nhằm khắc phục tính thụ động, phát huy tính chủ động, sáng tạo***

của học sinh trong học tập và các hoạt động xã hội một cách phù hợp và hiệu quả", phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" đã được đông đảo giáo viên và học sinh trong trường hưởng ứng thực hiện. Từ kế hoạch chung của nhà trường, từng đơn vị lớp, từng giáo viên chủ nhiệm đã lên kế hoạch cụ thể để xây dựng "Lớp học thân thiện" theo tinh thần của phương pháp kỷ luật tích cực.

Kết quả bước đầu như sau:

- **Tổ chức những buổi sinh hoạt ngoại khóa**: "Đố vui để học", vẽ tranh theo đề tài bảo vệ môi trường.v.v. Những hoạt động tập thể vui tươi lành mạnh do nhà trường tổ chức như "Ngày hội Thiếu nhi, vui khỏe", "Hội diễn Văn nghệ, đã phần nào giúp các em rèn các kĩ năng sống, làm các em tự tin hơn với bản thân và tự tin hơn trước mọi người.

- **Nội dung "Xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn**":

+ Duy trì trường , lớp xanh, sạch, đẹp. Tổ chức tốt việc trồng và chăm sóc hoa, cây thường xuyên tại sân trường, vườn trường.

+ Làm các bảng Nội qui trang trí ở các khu nhà vệ sinh HS. Các nhà vệ sinh luôn được giữ gìn sạch sẽ; phòng học đủ ánh sáng, bàn ghế hợp lứa tuổi HS.

+ Làm mới nhiều pa no, áp phích tuyên truyền ở trong trường, trên các hành lang.

+ Tổ chức, triển khai phân công cho HS lao động vệ sinh trường, lớp thường xuyên và giáo dục HS nâng cao ý thức bảo vệ môi trường luôn giữ trường lớp xanh - sạch - đẹp và vệ sinh cá nhân tốt.

- **Nội dung "Dạy và học có hiệu quả, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi học sinh, giúp các em tự tin trong trường học**":

+ Tổ chức tốt các hoạt động chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề đổi mới phương pháp dạy - học trong tất cả các môn học. Chú trọng chỉ đạo đổi mới các hoạt động học tập cho HS.

+ Đẩy mạnh và tổ chức tốt các hoạt động hưởng ứng năm Công nghệ thông tin. CB-GV đã vận dụng nhiều giáo án điện tử vào các tiết dạy tạo hứng thú học tập cho học sinh.

+ Tham gia và đạt nhiều kết quả cao trong Hội thi Đồ dùng dạy học các cấp.

- **Nội dung "Rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh**":

+ Tổ chức các hoạt động sinh hoạt cộng đồng, các hoạt động giao lưu giúp các em rèn luyện các kỹ năng sinh hoạt cộng đồng, kỹ năng làm việc, sinh hoạt nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự phục vụ

+ Xây dựng và tổ chức có hiệu quả : múa hát tập thể, thi vẽ tranh, các trò chơi dân gian (Ô ăn quan, kéo co, bịt mắt đập bóng, ngậm nước đổ chai...)

- Nội dung "Tổ chức vui chơi tập thể vui tươi, lành mạnh":

+ Tổ chức tốt phong trào thể dục thể thao trong nhà trường như tổ chức thi cờ vua, cờ tướng và nhiều học sinh tham gia thi đạt giải cấp huyện, cấp tỉnh ; tổ chức thành công Đêm văn nghệ " Thắp sáng ước mơ ".

+ Giáo viên cùng học sinh trong toàn trường tích cực thực hiện cuộc vận động: "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh".

- Nội dung "Tổ chức cho học sinh tham gia tìm hiểu, chăm sóc và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hoá ở địa phương":

+ Các tiểu sử anh hùng, góc trưng bày tranh ảnh...để giáo dục truyền thống cho HS ở phòng truyền thống của trường.

+ Nhà trường đã Tổ chức thực hiện tốt "Tháng khuyến học năm 2016".

+ Tổ chức tốt việc học sinh tham gia chăm sóc, bảo vệ di tích lịch sử, văn hoá: HS trường nhà trường thường xuyên tham gia chăm sóc, bảo vệ đền Ư T, các di tích lịch sử gần trường

Việc triển khai thường xuyên, có hiệu quả các biện pháp trên đã đem lại kết quả đáng ghi nhận. Trong những năm học gần đây, nhà trường luôn nhận được những thành tích đáng khích lệ, được phụ huynh và các cấp lãnh đạo tin tưởng.Nhà trường trở thành một địa chỉ giáo dục đáng tin cậy, luôn được xếp trong tốp đầu của cấp THCS trong quận về chất lượng giáo dục đạo đức và văn hóa. Số lượng HS ngày càng đông hơn, học sinh ngày càng ngoan hơn, ý thức tổ chức kỉ luật tốt hơn.Có thể thấy được điều này qua bảng thống kê kết quả xếp loại Hạnh kiểm qua 4 năm học gần đây như sau:

Năm học	SS	HK Tốt	HK Khá	HK T Bình	HK Yếu
2013-2014	1110	88,42%	11,01%	0,57%	0
2014-2015	1254	93,6%	5, 9%	0,5%	0
2015-2016	1264	94.4%	5,3%	0, 3%	0
2016-2017 (HKI)	1360	95.6	4,2%	0,2%	0

PHẦN KẾT LUẬN

Phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" có ảnh hưởng tích cực đối với các trường phổ thông trong giai đoạn hiện nay vì thông qua các hoạt động ở trên học sinh phát huy được tính chủ động, sáng tạo của mình. Qua các hoạt động ở trường, ở lớp đó, các em được khích lệ, được thể hiện mình, được giao lưu học hỏi, được chia sẻ. Từ đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh.

Thực tiễn chỉ đạo phong trào thi đua cho thấy, để hiện thực hóa phong trào thi đua, cần bám sát và chỉ đạo cụ thể đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp để phong trào thi đua được triển khai tại từng đơn vị lớp học.

Đơn vị lớp học sinh là nơi hiện thực hóa các hoạt động giáo dục của nhà trường cũng như các phong trào thi đua mà trường học tham gia. Theo đó, giáo viên chủ nhiệm lớp phải được tạo mọi điều kiện để phát huy tiềm năng của mình trong thực hiện công tác chủ nhiệm lớp.

Do nhiều áp lực, trường học nói chung, trường THCS nói riêng luôn trong tình trạng quá tải hoạt động. Một trong những giải pháp để giảm tải là tích hợp các mục tiêu giáo dục cũng như hoạt động giáo dục. Theo đó, mỗi hoạt động giáo dục của nhà trường (trong đó có dạy học) phải đồng thời thực hiện nhiều mục tiêu khác nhau.

Việc tích hợp các hoạt động trong thực hiện phong trào thi đua " Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" thông qua thực hành phương pháp kỷ luật tích cực là một trong những minh chứng cho quan điểm trên.

Hà Nội, ngày 6 tháng 3 năm 2017

Ng□ời viết

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục – Đào tạo, Tổ chức Plan tại Việt Nam, *" Phương pháp kỷ luật tích cực trong hoạt động giáo dục sinh viên ở các trường Sư phạm"*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Thái Nguyên, 2010.
2. Nguyễn Văn Hộ, *Giáo dục học tập II*, NXBGD năm 2004
3. *Phương pháp giáo dục kỷ luật tích cực*, Dự án Plan tại Việt Nam, 2009.